

TRƯỜNG THCS NGỌC THỤY  
TỔ TỰ NHIÊN 1  
NHÓM TIN 7  
ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I  
MÔN TIN HỌC 7  
Năm học: 2021 – 2022  
Thời gian: 45 phút  
Ngày kiểm tra: 26/10/2021

## I. MỤC TIÊU

### 1. Kiến thức:

Bài 1. Chương trình bảng tính

- Biết cấu trúc của một bảng tính điện tử: dòng, cột, địa chỉ ô.

Bài 2. Các thành phần chính và dữ liệu trên trang tính.

- Biết các thành phần chính của trang tính.

- Hiểu được dữ liệu số và dữ liệu kí tự.

Bài 3. Thực hiện tính toán trên trang tính.

- Biết cách nhập và sử dụng công thức trên trang tính.

Bài 4. Sử dụng các hàm để tính toán.

- Biết cách sử dụng một số hàm cơ bản: SUM, AVERAGE, MAX, MIN.

### 2. Kỹ năng:

2.1. Biết được các thành phần chính trên trang tính.

2.2. Hiểu được các thành phần chính trên trang tính.

2.3. Viết đúng công thức tính toán.

2.4. Hiểu được chức năng của hàm.

2.5. Sử dụng được một số hàm có sẵn

2.6. Viết đúng cú pháp hàm để tính kết hợp số, địa chỉ ô, địa chỉ khối trong công thức.

### 3. Thái độ:

- Ý thức làm bài nghiêm túc, tự giác, khả năng làm bài đọc lập.

## II. Ma trận đề kiểm tra

TT	Nội dung kiến thức/kỹ năng	Đơn vị kiến thức/kỹ năng	Mức độ nhận thức				Tổng	% Tổng điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	Số CH	
			Số CH	Số CH	Số CH	Số CH		
1	Chương 1: Chương trình bảng tính	Bài 1. Chương trình bảng tính là gì?	4	5	1		10	
		Bài 2. Các thành phần chính và dữ liệu trên trang tính	5	3	2		10	

	Bài 3. Thực hiện tính toán trên trang tính			1		1	
	Bài 4. Sử dụng hàm để tính toán		1	4	4	9	
<b>Tổng</b>		<b>9</b>	<b>9</b>	<b>8</b>	<b>4</b>	<b>30</b>	<b>100%</b>
<b>Tỉ lệ %</b>		<b>30%</b>	<b>30%</b>	<b>25%</b>	<b>15%</b>	<b>100%</b>	

**Người ra đề**

**Tổ trưởng**

**BGH**

**Nguyễn Quang Linh**

**Đào Lệ Hà**

**Đặng Sỹ Đức**

**Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:**

**Câu 1:** Một bảng tính có thể bao gồm:

- A. 1 trang tính                      B. 2 trang tính.  
C. 3 trang tính.                      D. Nhiều trang tính.

**Câu 2:** Khi mở một bảng tính mới em thường thấy có:

- A. Một trang tính.                      B. Hai trang tính.  
C. Ba trang tính                      D. Bốn trang tính.

**Câu 3:** Câu nào sau đây đúng?

- A. Trang tính gồm các cột và các dòng.  
B. Vùng giao nhau giữa các cột và hàng là cửa sổ bảng tính.  
C. Các cột của trang tính được đánh thứ tự từ phải sang trái với các kí tự A, B, C...  
D. Các hàng của trang tính được đánh thứ tự từ trên xuống dưới các kí tự A, B, C...

**Câu 4:** Giao của hàng và cột gọi là:

- A. Một cột                      B. Một khối.                      C. Một ô                      D. Một hàng.

**Câu 5:** Khối là:

- A. Các trang tính tạo thành.                      B. Các ô cách nhau.  
C. Một nhóm các ô liên kề nhau.                      D. là 1 nhóm khối ô rời rạc.

**Câu 6:** Trong các phần mềm có tên sau, phần mềm nào là phần mềm bảng tính?

- A. MicroSoft Word                      B. MicroSoft Excel  
C. MicroSoft Power Point                      D. MicroSoft Access

**Câu 7:** Ở chế độ ngầm định, dữ liệu kí tự được ..... trong ô tính

- A. căn thẳng lề phải                      B. căn giữa  
C. căn thẳng lề trái                      D. căn thẳng hai lề

**Câu 8:** Trong ô tính xuất hiện ##### vì:

- A. Độ rộng của cột quá nhỏ không hiển thị hết dãy số quá dài.  
B. Độ rộng của hàng quá nhỏ không hiển thị hết dãy số quá dài.  
C. Tính toán ra kết quả sai.  
D. Công thức nhập sai.

**Câu 9.** Để lưu trang tính ta chọn lệnh:

- A. File\Open                      B. File\New                      C. File\Save                      D. File\Exit

**Câu 10.** Trong trò chơi Bubbles của phần mềm Typing Test để gõ được chữ in hoa ta cần nhấn giữ phím chức năng nào cùng với thao tác gõ phím?

- A. Phím Shift                      B. Phím Enter                      C. Phím Ctrl                      D. Phím Space

**Câu 11.** Để chèn thêm cột ta thực hiện lệnh:

- A. Insert / Rows                      B. Insert / Colmns  
C. Format / Colmns                      D. Format / Rows

**Câu 12.** Giá trị của hàm =MIN(1, 6, 5) là:

- A. 6                      B. 5                      C. 1                      D. 12

**Câu 13.** Ô E3 là ô nằm ở vị trí:

- A. Cột 3 dòng E                      B. Cột E dòng 3  
C. Cột F dòng 3                      D. Cột 3 dòng 3

**Câu 14.** Để mở 1 bảng tính mới, ta chọn lệnh nào sau đây?

- A. File→Save                      B. File → Open                      C. File→Exit                      D. File→New

**Câu 15.** Hãy chọn câu đúng nhất:

- A. Mỗi ô có thể có nhiều địa chỉ khác nhau.  
B. Dấu = là dấu cuối cùng cần gõ khi nhập công thức vào ô tính.  
C. Nội dung trong thanh công thức và ô tính bao giờ cũng giống nhau.  
D. Tất cả đều sai.

**Câu 16:** Có thể quan sát ở đâu trên trang tính để biết được một ô chứa công thức hay chứa dữ liệu?

- A. Thanh công cụ                      B. Thanh công thức.  
C. Thanh bảng chọn.                      D. Hộp tên.

**Câu 17:** Cụm từ G5 trong hộp tên có nghĩa là:

- A. Phím chức năng G5.                      B. Phong chữ hiện thời là G5.  
C. Ô ở cột G hàng 5.                      D. Ô ở hàng G cột 5.

**Câu 18:** Hộp tên cho biết:

- A. Nội dung của ô đang được chọn.  
B. Địa chỉ của ô đang được chọn.  
C. Công thức của ô đang được chọn.  
D. Dữ liệu của ô đang được chọn.

**Câu 19:** Địa chỉ của khối gồm các ô nằm trên các cột C, D, E và nằm trên các hàng 2, 3, 4, 5 là:

- A. C2: E4.                      B. C2 : E5.                      C. D2 : E5.                      D. C3 : E5.

**Câu 20:** Giả sử cần tính tổng giá trị của các ô B2 và E4, sau đó nhân với giá trị trong ô C2. Công thức nào trong số các công thức sau đây là đúng:

- A. =(E4+B2)\*C2.                      B. (E4+B2)\*C2.

$$C. =C2(E4+B2).$$

$$D. (E4+B2)C2.$$

**Câu 21:** Ở một ô tính có công thức sau:  $=((E5+F7)/C2)*A1$  với  $E5 = 2, F7 = 8, C2 = 2, A1 = 20$  thì kết quả trong ô tính đó sẽ là:

A. 10.

B. 100.

C. 200.

D. 120.

**Câu 22:** Nếu trong 1 ô tính có các ký hiệu #####, điều đó có nghĩa là?

A. Công thức nhập sai và bảng tính thông báo lỗi.

B. Dòng chứa ô đó có độ cao thấp nên không hiển thị hết chữ số.

C. Ô tính đó có độ rộng hẹp nên không hiển thị hết chữ số.

D. Nhập sai dữ liệu.

**Câu 23:** Hàm AVERAGE là hàm dùng để:

A. Tính tổng.

B. Tìm số nhỏ nhất.

C. Tìm số trung bình cộng

D. Tìm số lớn nhất.

**Câu 24:** Kết quả của hàm sau:  $=SUM(A1:A3)$ , trong đó:  $A1=5; A2=39; A3=52$

A. 96.

B. 89.

C. 95.

D. Không thực hiện được.

**Câu 25:** Kết quả của hàm sau:  $=AVERAGE(A1:A4)$ , trong đó:  $A1=16; A2=29; A3=24; A4=15$

A. 23

B. 21

C. 20.

D. Không thực hiện được.

**Câu 26:** Kết quả của hàm sau :  $=MAX(A1,A5)$ , trong đó:  $A1=5, A2=8; A3=9; A4=10; A5=2$

A.2.

B. 10.

C. 5.

D. 34.

**Câu 27:** Nếu khối A1:A5 lần lượt chứa các số 10, 7, 9, 27, 2 kết quả phép tính nào sau đây đúng:

A.  $=MAX(A1,B5,15)$  cho kết quả là 1.

B.  $=MAX(A1:B5, 35)$  cho kết quả là 27.

C.  $=MAX(A1:B5)$  cho kết quả là 27.

D.  $=MAX(A1:B5)$  cho kết quả là 10.

**Câu 28:** Kết quả của hàm  $=Average(3,8,10)$  là:

A. 21.

B. 7.

C. 10.

D. 3.

**Câu 29:** Để tính giá trị trung bình của ô  $A_1, B_1, C_1$ , các cách tính nào sau đây là đúng:

A.  $=Sum ( A_1+B_1+C_1)$ .

B.  $=Average(A1,B1,C1)/3$ .

C.  $=Average (A_1,B_1,C_1)$ .

D.  $=Average (A1,B1,C1)$ .

**Câu 30:** Để tính trung bình cộng A1,A2,A3,A4 em dùng công thức:

A. =Average(A1:A4).

B. =Average(A1:A4)/6.

C. Average(A1:A4)/4.

D. Average(A1,A2,A3,A4).

### III. Đáp án đề kiểm tra:

Từ câu 1 đến câu 20 sẽ là 0,35 điểm một câu, từ câu 21 đến 30 sẽ là 0,3 điểm một câu.

<b>Câu</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>12</b>	<b>13</b>	<b>14</b>	<b>15</b>
<b>Đáp án</b>	D	C	C	C	C	B	A	A	C	A	C	C	B	D	B
<b>Câu</b>	<b>16</b>	<b>17</b>	<b>18</b>	<b>19</b>	<b>20</b>	<b>21</b>	<b>22</b>	<b>23</b>	<b>24</b>	<b>25</b>	<b>26</b>	<b>27</b>	<b>28</b>	<b>29</b>	<b>30</b>
<b>Đáp án</b>	B	C	B	B	A	B	C	C	A	B	B	C	B	C	A